

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần 26

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 trân trọng thông báo mời họp đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

- 1. Thời gian họp:** 8h ngày 25 tháng 04 năm 2019.
- 2. Địa điểm:** Tại Hội trường Công ty – Đường Hội Xá, Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- 3. Thành phần tham dự:**

- Tất cả Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần 26 chốt ngày 08/04/2019 (Ngày đăng ký cuối cùng). Trường hợp Cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

4. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

1. Báo cáo của HĐQT, BKS, Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.
2. Báo cáo quyết toán quỹ lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2019.
3. Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
4. Chính sửa, bổ sung Điều lệ và Ban hành Quy chế quản trị nội bộ.
5. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2022.

* Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Gửi về Công ty theo địa chỉ: Đường Hội Xá, Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trước 16h ngày 22/04/2019.

* Khi tham dự Đại hội cổ đông cần mang theo: CMND/CCCD/Hộ chiếu, trường hợp ủy quyền phải mang thêm văn bản ủy quyền và bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ủy quyền.

* Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội, mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu sử dụng tại Đại hội sẽ được cập nhật trên website: <http://has.com.vn>

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phòng, XNTV;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ XOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

Tên cổ đông:
Số CMND/GCN ĐKKD :, ngày cấp,
nơi cấp :
Địa chỉ :
Tổng số cổ phần sở hữu :
(Bằng chữ :)
(Sau đây gọi là "Bên ủy quyền")

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà)
Số CMND, ngày cấp....., nơi cấp.....
Địa chỉ.....
Số cổ phần ủy quyền:.....
(Bằng chữ.....)
(Sau đây gọi tắt là "Bên được ủy quyền")

Thay mặt **Bên ủy quyền** thực hiện các công việc sau với tư cách là đại diện cho số cổ phần ủy quyền nêu trên:

- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
- Biểu quyết các vấn đề được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết các giấy tờ cần thiết.

Bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, không được ủy quyền lại cho Bên thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội đồng cổ đông cho Bên ủy quyền.

Thời hạn ủy quyền từ ngày ký đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Ban tổ chức trước giờ khai mạc.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần 26, được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Bên ủy quyền cam kết chịu trách nhiệm về mọi hành vi của Bên được ủy quyền trong phạm vi công việc nêu trên.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Tên cổ đông:.....

Mã cổ đông:

CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:.....cấp ngày.....

tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:

- Số cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....

(Bằng chữ:))

Xác nhận sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần 26 tổ chức vào ngày 25/04/2019 tại trụ sở Công ty: Đường Hội Xá, tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

Trân trọng ./.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Giấy xác nhận này phải được gửi kèm với giấy ủy quyền trong trường hợp người đăng ký được ủy quyền

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị và đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Hội đồng quản trị nghiêm túc chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ trong việc quản lý và điều hành Công ty bằng các Nghị quyết của HĐQT đảm bảo đúng theo quy định. Hội đồng quản trị luôn sâu sát với thực tế SXKD của Công ty, ban hành kịp thời các chủ trương, đề ra các chính sách nhằm nắm bắt các cơ hội tốt trong kinh doanh nhất là trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp, ra các Nghị quyết, quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để kịp thời đề ra các chủ trương lớn, giải pháp dài hạn, ngắn hạn cho hoạt động SXKD, kiện toàn bộ máy tổ chức, công tác cán bộ, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất cho các ngành trọng yếu của Công ty.

Việc triệu tập và tham gia cuộc họp và cho ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên về những vấn đề được nêu trong cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định làm cơ sở để Ban điều hành và các đơn vị trong Công ty thực hiện.

Các nội dung chủ yếu được HĐQT thông qua trong năm 2018 gồm:

- Ban hành Chương trình công tác các tháng, quý trong năm 2018
- Ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty. Trong năm, ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần 26. rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đáp ứng yêu cầu của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 để trình ĐHĐCĐ năm 2019.

- Phê duyệt kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư; ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc ký các hợp đồng kinh tế và các công việc nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom, hỗ trợ thực hiện quyền của Cổ đông. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc giám sát, đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2018.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành; các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty do HĐQT ban hành.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm; triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, xử lý kết quả sau kiểm kê; việc lập Báo cáo tài chính.

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý trong Công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể.

3. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng giá trị doanh thu	585.252	616.229	105%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.100	22.576	102%
3	Nộp ngân sách NN	25.000	25.100	100,4%
3	Thu nhập bình quân	8.0	8.2	102.5%
4	Tỷ lệ cổ tức	14%	14%	100%

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 đặt mục tiêu định hướng và nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo năm 2019 như sau:

1. Những mục tiêu cơ bản:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch 2019	% với năm trước
1	Tổng doanh thu	585.847	95%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.150	98,1%
3	Nộp ngân sách	25.100	100%
4	Thu nhập bình quân	8,2	100%
5	Dự kiến cổ tức	14%	100%

* Ghi chú: Do năm 2019 các đơn hàng ngành có sự suy giảm nhu cầu lớn.

2. Phương hướng hoạt động năm 2019.

Chỉ đạo ban điều hành tiếp tục củng cố và kiện toàn hệ thống quản lý, ổn định công nghệ sản xuất, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Hoàn thành hàng Quốc phòng đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; Phát triển mạnh hàng kinh tế, tham gia sâu thị trường dân sinh, tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng vững chắc.

Tập trung nguồn lực đầu tư, tạo sự chuyên biến đột phá xây dựng ngành da giấy là ngành mũi nhọn chủ chốt của Công ty, thực hiện theo chiến lược phân đầu dẫn trở thành một doanh nghiệp có chỗ đứng vững chắc và có thương hiệu trong ngành da giấy. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp ngành may mặc, ngành mộc, các ngành phụ trợ khác, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao. Đánh giá mô hình, cơ cấu tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy sự sáng tạo của cá nhân người lao động kết hợp với tổng thể tập thể Công ty tạo ra sự đột phá trong sản xuất kinh doanh.

Xây dựng chiến lược Marketing và phát triển thương hiệu sản phẩm. Đẩy mạnh triển khai kế hoạch phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng đội ngũ cán bộ thị trường đủ mạnh để đảm đương trách nhiệm được giao, cạnh tranh tốt với thị trường.

Duy trì tốt công tác tài chính kế toán, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả tài sản Công ty.

Thực hiện hiệu quả các chính sách phúc lợi, phát triển ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

Chấp hành đầy đủ công tác Đảng, công tác chính trị; giữ vững đoàn kết thống nhất trong nội bộ lập trường tư tưởng vững vàng theo chỉ đạo cấp trên. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Đề nghị Cổ đông công ty đóng góp ý kiến để ban lãnh đạo lấy làm cơ sở triển khai trong thời gian tới nhằm đạt được kết quả tốt nhất ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Xoa

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch 2019 như sau:

I. Tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018 Công ty thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn nhất định cụ thể thuận lợi, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm về mọi mặt của Thủ trưởng Tổng cục, các Cục và cơ quan chuyên ngành, sản lượng và giá trị hàng quốc phòng được giao ổn định, tình hình đơn vị ổn định. Bên cạnh đó Công ty cũng còn những khó khăn như thị trường cạnh tranh gay gắt, sự dịch chuyển lao động, công tác di dời trụ sở, nhà máy Công ty đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, đối với Công ty Cổ phần 26, năm 2018 được coi là một năm quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình của Công ty về tầm vóc và quy mô. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần 26 đã phấn đấu sản xuất không ngừng để tạo nên một năm thắng lợi, thành công trên mọi phương diện. Với kết quả được thể hiện cụ thể theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là hơn 616 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế là: 22,6 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 là: gần 148 tỷ đồng
- Tổng tài sản Công ty tại ngày 31/12/2018 là : hơn 418 tỷ đồng

*** Kết quả nhiệm vụ trọng tâm.**

- Đối với công tác sản xuất hàng quốc phòng: Công ty xác định đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, luôn tập trung cao độ, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng hàng quân nhu phục vụ tân binh nhập ngũ cũng như trang bị thường xuyên. Chủ động nghiên cứu cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm.

- Đối với hoạt động phát triển hàng kinh tế, thương mại: Tuy có rất nhiều khó khăn, song Công ty đã chủ động bám sát, nắm bắt nhu cầu thị trường, khách hàng, tổ chức bằng nhiều giải pháp mở rộng thị trường, phát triển các mạng lưới bán hàng. Đồng thời bám sát thị trường trang phục cho các ngành, cơ quan và các doanh nghiệp lớn trong cả nước, do vậy trong năm đã đạt được các kết quả rất

tích cực là đã ký kết được một số hợp đồng trang phục cho các ngành với giá trị lớn như: Bộ CA; Tòa Án Tối cao; Hải quan, An ninh Hàng không, Môi trường, Điện lực, Dầu khí, Tập đoàn Vincom... tiếp tục thúc đẩy công tác bán lẻ do vậy sản lượng luôn tăng trưởng hàng năm. Công tác xuất khẩu tiếp tục gia công các mặt hàng may mặc xuất khẩu, và sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu...

*** Các mặt công tác khác.**

- Công tác kế hoạch là trọng tâm để điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn công ty từ nhiệm vụ sản xuất hàng Quốc phòng đến kế hoạch sản phát triển hàng kinh tế. Duy trì hợp giao ban, họp quý đánh giá kết quả thực hiện và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo do đó Công ty luôn hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Công tác kỹ thuật xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy trình công nghệ, định mức các sản phẩm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm. Chú trọng công tác thiết kế chế mẫu từ sản phẩm quốc phòng và sản phẩm kinh tế. Tiếp tục đầu tư nâng cấp tổ mẫu, tiếp tục phát triển một số mẫu sản phẩm giấy da kinh tế mới đáp ứng được nhu cầu thị trường và đã làm tăng sản lượng tiêu thụ.

- Từ tháng 01-4/2018 Công ty đã thực hiện xong việc di chuyển Trụ sở Công ty đến địa điểm mới. Cơ sở hạ tầng đồng bộ, Công ty đã lắp đặt hoàn thiện hệ thống dây chuyền sản xuất giấy da mới, hiện đại, sắp xếp tổ chức lại các chuyền sản xuất, áp dụng mô hình quản lý 5S tại Xí nghiệp 26.3 góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Công tác quản lý tài chính: Chấp hành các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng. Hoàn thành báo cáo tài chính quý, năm và thuê cơ quan kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán đúng quy định. Cân đối thu chi, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và không có nợ đọng kéo dài.

- Công tác đầu tư, XDCB chủ yếu là sửa chữa, cải tạo nhỏ lẻ, đầu tư bổ sung một số máy móc chuyên dùng hiện đại cho các ngành: ngành may; ngành giấy; chấp hành tốt quy định của Tổng cục.

- Công tác đảng Công tác chính trị: Triển khai nghiêm túc kế hoạch công tác Đảng - công tác chính trị theo hướng dẫn của cấp trên. Quán triệt đầy đủ các Nghị quyết, chỉ thị của TƯ, Quân ủy TƯ, Đảng ủy TCHC xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Năm 2018, chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng đối với Công ty. Điển hình là Lễ bàn giao toàn bộ cơ sở vật trang thiết bị tại cơ sở mới, Lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Công ty. Bên cạnh đó, các hoạt động chỉ đạo của Ban điều hành, hoạt động nghiệp vụ của nhân viên Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp thành viên luôn được phối hợp hài hòa tạo hiệu quả cao nhất.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019 bên cạnh sự thuận lợi song Công ty tiếp tục đối mặt với những khó khăn nhất là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Song Ban điều hành Công ty xác định cùng đoàn kết, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế Hội đồng Quản trị đề ra năm 2019, với các chỉ tiêu cụ thể:

- Doanh thu:	585.847 triệu
- Thu nhập bình quân:	8.200.000 đồng/người/thg
- Nộp ngân sách NN:	25.100 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	22.150 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức:	Từ 14% trở lên

*** Một số giải pháp chủ yếu.**

- Công tác kế hoạch, tổ chức sản xuất: Công tác kế hoạch là trọng tâm để điều hành mọi hoạt động trong toàn công ty, phải làm tốt công tác tham mưu dự báo, linh hoạt, chủ động trong triển khai nhiệm vụ đáp ứng hoàn thành kế hoạch theo từng tháng, quý, năm.

- Công tác phát triển thị trường: Xây dựng đội ngũ thị trường nhiệt huyết, có trình độ đáp ứng tốt yêu cầu phát triển thị trường, nhất là công tác tham gia đấu thầu trang bị của các ngành, và thúc đẩy hoạt động bán lẻ.

- Công tác kỹ thuật công nghệ: Quản lý tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất ở tất cả các cấp quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tập trung công tác phát triển mẫu mã đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

- Duy trì việc áp dụng và thực hiện quy chế của Công ty một cách triệt để, tăng tính chủ động cho các XNTV và các bộ phận, cá nhân. Kết hợp chặt chẽ giữa quản lý lao động, định mức lao động và công nghệ, nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập và giảm chi phí sản xuất.

- Hướng dẫn chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trách nhiệm, phát huy vai trò lãnh đạo của các cá nhân, tập thể gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, ổn định từng bước phát triển đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHD Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TMBAN ĐIỀU HÀNH



CHỦ TỊCH HĐQT
Đại tá Nguyễn Thị Xoa

Số: 02 /TTr-CT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng HDQT, BKS thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014, và các văn bản của Pháp luật quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần 26, kết quả thực hiện SXKD năm 2018 kế hoạch năm 2019.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 và kế hoạch 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2018

Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm), Ban kiểm soát năm 2018 **443.900.000 đồng** cụ thể:

1. Quỹ thù lao của HDQT (5 thành viên) được tính bằng 2% giá trị tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 bằng $17.117.270.822 \times 2\% = 342.345.000$ đồng. Số đã chi trong năm là: 341.900.000 đồng. Hội đồng Quản trị thống nhất báo cáo số thực hiện năm 2018 bằng số đã chi trong năm 2018. Cụ thể:

- Chủ tịch HDQT: 6.648.000 đồng/ tháng
- Thành viên: 5.538.000 đồng/tháng

2. Quỹ thù lao của BKS (3 thành viên) được xác định bằng kế hoạch và đã chi trong năm là 102.000.000 đồng. Cụ thể

- Trưởng ban: 3.200.000 đồng/ tháng
- Thành viên: 2.650.000 đồng/tháng

II. Kế hoạch năm 2019

Căn cứ vào kế hoạch sản kinh doanh được trình bày tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Hội đồng Quản trị đề xuất phương án chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2019 bằng năm 2018 cụ thể:

- Quỹ thù lao của HDQT: 342.000.000 đồng
- Quỹ thù lao của BKS: 102.000.000 đồng
- Tổng quỹ thù lao HDQT, BKS kế hoạch: 444.000.000 đồng

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐ Cổ đông;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đại Tá
NGUYỄN THỊ XOA

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán,
phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 26 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán gồm:

- Báo cáo kiểm toán BCTC của Kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và được công bố theo quy định và đăng tải trên Website Công ty. (Có tài liệu kèm theo)

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI	GHI CHÚ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	22.576.307.592	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.459.036.770	
3	Lợi nhuận sau thuế	17.117.270.822	
	Phương án phân phối lợi nhuận		
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.567.590.623	
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	7.549.680.199	
	Lợi nhuận chia cổ tức	7.000.000.000	
	Cổ đông Nhà nước	3.570.000.000	
	Cổ đông bên ngoài	3.430.000.000	
	Lợi tức mỗi cổ phần	1.400	

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

1. Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
2. Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: **14%/mệnh giá cổ phần.**
3. Trích lập các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước và chi cổ tức, dự kiến trích cho các quỹ cụ thể:
 - Quỹ đầu tư phát triển.
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi.
 - Quỹ thưởng cho HĐQT, BKS theo kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận :

- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**Đại Tá
NGUYỄN THỊ XOA**

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần 26 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niên yết và kinh doanh chứng khoán;
2. Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
3. Đáp ứng yêu cầu của Công ty Cổ phần 26 về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
4. Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán;
5. Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần 26;
6. Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty Cổ phần 26.

II. Đề xuất của Hội đồng Quản trị

Trên cơ sở tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đại Tá
NGUYỄN THỊ XOA

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần 26

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 26, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty trong năm 2018 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát của Công ty gồm có 03 thành viên, 01 trưởng BKS và 02 thành viên BKS, các thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát từng lĩnh vực hoạt động cụ thể tại Công ty. Trong năm Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện:

- Triển khai, thực hiện công tác giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT cũng như trong việc thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ Công ty. Soát xét và tham gia ngay từ ban đầu về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty.

- Tổ chức họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty; tham gia góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như trong các lĩnh vực hoạt động.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty thông qua đó đưa ra các ý kiến và kiến nghị đối với các vấn đề về liên quan đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét, phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018.

- Phối hợp, giám sát việc thực hiện việc đưa cổ phiếu lên giao dịch sàn Upcom cũng như việc hỗ trợ thực hiện quyền cổ đông.

- Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nghị nào của các cổ đông về kiểm tra, soát xét các mặt, hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị trực thuộc của Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Với chức trách, nhiệm vụ được giao, trong năm 2018, Ban kiểm soát đã và đang tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động; thực hiện tốt công tác giám sát và kiểm soát thường xuyên cũng như định kỳ theo quy định trong hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 và các hoạt động khác.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ trong việc tổ chức, quản lý, giám sát Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động của Công ty. Các hoạt động quản lý trong năm của HĐQT cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp, nội dung các cuộc họp, lấy ý kiến bám sát với nhiệm vụ quản lý và điều hành SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, kiện toàn tổ chức sản xuất, nhân sự lãnh đạo, cử người đại diện phần vốn, bổ nhiệm và chấp thuận bổ nhiệm các cán bộ quản lý các cấp, quản lý các hoạt động đầu tư, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty.

- Hội đồng quản trị theo ủy quyền của ĐHĐ cổ đông và hoàn thành việc đưa cổ phiếu lên giao dịch tại sàn Upcom (Mã giao dịch: X26).

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển, giám sát Ban điều hành thực hiện các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Công ty cũng như đưa ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành các hoạt động, Ban Tổng giám đốc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động như sau:

- Về sản xuất kinh doanh: Triển khai sản xuất các sản phẩm Quốc phòng là nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp với các ban ngành kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chủ động nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, chế tạo cải tiến một số sản phẩm quân nhu. Bên cạnh đó, Ban điều hành đã có nhiều giải pháp quyết liệt phát triển mở rộng thị trường hàng kinh tế, đặc biệt phát triển nhóm hàng trang bị cho các ngành trong cả nước góp phần tăng doanh thu lợi nhuận và đảm bảo việc làm cho người lao động.

- Trong hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản: Các hạng mục đầu tư đều đã

được đưa vào sử dụng đảm bảo hiệu quả đầu tư, tăng năng suất, mở rộng mặt bằng sản xuất, đáp ứng nhu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Về lĩnh vực tài chính: Ban điều hành đã chỉ đạo kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, năm theo quy định của Pháp luật cũng như việc tuân thủ các quy định về thuế đối với ngân sách. Quyết toán thuế gọn theo năm, quản lý tốt nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cân đối thu chi, đáp ứng được đầy đủ nhu cầu vốn thường xuyên hoặc đột xuất.

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: Triển khai việc kiện toàn hệ thống các đơn vị sản xuất, các quy định quản lý nội bộ thuộc phạm vi quản lý, nhân sự, bổ nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền, cử các cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, quan tâm đến công tác an toàn và vệ sinh lao động tại các xí nghiệp thành viên.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

1. Công tác lập báo cáo tài chính:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm 2018 theo quy định của Pháp luật, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán và Luật Kế toán hiện hành. Các báo cáo đã được kiểm toán theo đúng quy định pháp luật được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả SXKD năm 2018

2.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31-12-2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018
A	B	1
I	Tài sản ngắn hạn	398.805
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	193.658
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.584
	<i>Tr.đó: Phải thu khách hàng</i>	24.607
3	Hàng tồn kho	174.146
4	Tài sản ngắn hạn khác	5.417
II	Tài sản dài hạn	19.488
1	Phải thu dài hạn	-
2	Tài sản cố định	19.488
3	Tài sản dở dang dài hạn	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
5	Tài sản dài hạn khác	-
	Tổng cộng Tài sản	418.293
III	Nợ phải trả	270.544
1	Nợ ngắn hạn	270.544
	<i>Tr.đó : Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	-

2	Nợ dài hạn	-
IV	Vốn chủ sở hữu	147.749
1	Vốn góp của chủ sở hữu	
2	Quỹ đầu tư phát triển	69.305
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	28.444
	Tổng cộng Nguồn vốn	418.293

- Vốn điều lệ thực tế của Công ty hiện nay là 50 tỷ đồng với cơ cấu: Nhà nước chiếm 51% tương đương 25,5 tỷ đồng; còn lại các cổ đông khác chiếm 49% tương đương 24,5 tỷ đồng.

2.2. Kết quả SXKD năm 2018.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng giá trị doanh thu	585.252	616.229	105%
2	Tổng lợi nhuận	22.100	22.576	102%
3	Thu nhập bình quân	8.0	8.2	102.5%
4	Tỷ lệ cổ tức	14%	14%	100%

Năm 2018, Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, kết quả SXKD thực hiện được tăng so với năm 2017, Tổng giá trị doanh thu tăng 105%, Tổng lợi nhuận tăng 102%, thu nhập bình quân tăng 102.5% đây là điểm rất tích cực trong quản lý và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

IV. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC.

Các khoản thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát, Hội Đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 được báo cáo chi tiết theo “Tờ trình quỹ lương và chi phí hoạt động, thù lao của Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát”

V. NHIỆM VỤ ĐẶT RA TRONG NĂM 2019

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đã được quy định trong điều lệ Công ty và pháp luật quy định, Ban kiểm soát phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của các XNTV và toàn Công ty thông qua các hoạt động trực tiếp của ban kiểm soát.

- Thực hiện giám sát và kiểm tra nội bộ một cách thường xuyên theo chế độ định kỳ và đột xuất

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, soát xét báo cáo tài chính năm.

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc với cổ đông trên tinh thần hợp tác mang lại hiệu quả cao.

VI. NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc tiếp chỉ đạo quyết liệt các giải pháp phát triển hàng kinh tế, hàng thị trường xuất khẩu trong điều kiện hàng quốc phòng ngày càng khó khăn.

- Tiếp tục, quan tâm và chú trọng hơn nữa đến việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, đầu tư máy móc thiết bị.


Trên đây là các nội dung báo cáo tình hình kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2018, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHD Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nai
Nguyễn Trường Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN 26
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 04 /TTr- CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi bổ sung Điều lệ và ban hành Quy chế quản trị nội bộ
Công ty Cổ phần 26**

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng
đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định
số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công
ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần 26 được Đại hội đồng cổ đông
thông qua ngày 26/04/2017 và được sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2012, 2017.
Quy chế quản trị nội bộ chưa được ban hành.

Kể từ những thời điểm trên, quy định của pháp luật doanh nghiệp và
chứng khoán có nhiều thay đổi, đặc biệt là sau khi Nghị định 71/2017/NĐ-CP và
Thông tư 95/2017/TT-BTC - hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại
chúng có hiệu lực.

Vì vậy để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành,
Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần 26 xem xét
thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và dự thảo Quy chế quản trị nội bộ
Công ty.

(Chi tiết nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ, dự thảo Quy chế quản trị nội
bộ được đính kèm tờ trình)

Các nội dung khác trong Điều lệ hiện hành, dự thảo Quy chế quản trị nội
bộ (nếu có) chưa phù hợp với quy định của pháp luật liên quan, đề nghị Đại Hội
đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 26 sửa đổi, bổ
sung và kết cấu lại chi tiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- DHD Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Đại Tá
NGUYỄN THỊ XOA

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ/ĐHĐCĐ ngày tháng 04 năm 2019
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 26)*

Hà Nội, tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	5
Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.....	5
CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 5. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Các thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 8. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 9. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 11. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	8
CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	11
B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 16. Triệu tập họp và thông báo họp Hội đồng quản trị	12
Điều 17. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 18. Cách thức biểu quyết	13
Điều 19. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	13
Điều 20. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị	14
Điều 21. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị	14
CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 22. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	15
Điều 24. Cách thức bầu Kiểm soát viên	15
Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	15

CHƯƠNG VII: BAN ĐIỀU HÀNH.....	15
Điều 26. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành.....	15
Điều 27. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành	16
Điều 28. Thông báo bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	16
CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	17
Điều 29. Nguyên tắc phối hợp.....	17
Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành	17
Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát.....	17
Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành.....	18
CHƯƠNG IX: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	18
Điều 33. Đánh giá hoạt động.....	18
Điều 34. Khen thưởng	18
Điều 35. Xử lý vi phạm và kỷ luật	19
CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	19
Điều 36. Ngày hiệu lực.....	19
Điều 37. Sửa đổi bổ sung.....	19

CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 26

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị công ty Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông đồng thời thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và Cán bộ quản lý, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các Cổ đông và/hoặc các thành viên không phải là cổ đông nhưng có tham gia vào việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
 - b. “Công ty” là Công ty cổ phần ...
 - c. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - d. “Cổ đông lớn” là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được theo quy định Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý sau:

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.

4. Tổng giám đốc công ty

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 5. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Các thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, Cổ đông gửi xác nhận tham dự, giấy ủy quyền (nếu có) tới Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông phải mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và Thông báo mời họp.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.
2. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - ❖ Cách thức bỏ phiếu: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán

thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

❖ Cách thức kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận kết quả;
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê.

3. Công bố kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 9. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Trường hợp này Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo Điều 5 Quy chế này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
 - d. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty;
 - e. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty đại chúng phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, được quyền ứng cử hoặc đề cử 01 ứng cử viên vào danh sách để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, được quyền đề cử hai ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, được quyền đề cử ba ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Mỗi một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, được quyền đề cử bốn ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, danh sách này sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 12 Quy chế này;
- b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức;
- d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Triệu tập họp và thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 17. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản 1, Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một

nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

Điều 18. Cách thức biểu quyết

1. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia biểu quyết khi:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp khi được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Hội đồng quản trị cho một người khác nếu sự ủy quyền đó nhận được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề sau đây cần sự có mặt trực tiếp của các thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Phê chuẩn kế hoạch chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- b. Bầu chọn Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c. Bãi nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.
- d. Tái tổ chức hoặc giải thể công ty.
- e. Tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

5. Theo quy định tại khoản 6 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

6. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 35 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

Điều 19. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 20. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 21. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT

Điều 22. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
3. Thành viên Ban kiểm soát có điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ công ty.

Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 13 và Điều 14 Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, danh sách này sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử

Điều 24. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG VII: BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 26. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
 - c. Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty.
3. Kế toán trưởng của Công ty phải có điều kiện và tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán.
 - c. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp
 - d. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.

Điều 27. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành

1. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó;
2. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc.
3. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thông báo bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 29. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

6. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
7. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
8. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.
3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IX: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Đánh giá hoạt động

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
2. Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các cán bộ quản lý khác.

Điều 34. Khen thưởng

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Chế độ khen thưởng:

a. Bằng tiền;

b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.

5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể

Điều 35. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các cán bộ quản lý khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm X chương, 36 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần 26 thông nhất thông qua ngày, tháng 04 năm 2019 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền.

Điều 37. Sửa đổi bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Đại Tá
NGUYỄN THỊ XOA

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN 26**



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bỏ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.
- Luật DN 2014 là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Thông tư 95/2017/TT – BTC là Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Nghị định 71/2017/NĐ – CP là Nghị số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (màu đỏ là bổ sung thêm mới)	Lý do sửa đổi
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
1. a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 12 Điều lệ này.	1. a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 12 Điều lệ này;	Sửa theo Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Giải thích từ ngữ
1. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc	1. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Phù hợp với thời gian sửa đổi Điều lệ

<p>hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</p>	
<p>Không có</p>	<p>1.c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</p>
<p>1.d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p>1.e. "Người điều hành" là Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;</p>
<p>1.e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1.g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán.</p>
	<p>1.h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.</p>
<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN, CHI ĐẠİ ĐẠI ĐIỆN, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI ĐIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI ĐẠİ ĐIỆN, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI ĐIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, logo, hình thức, trụ sở, người đại diện, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>
<p>Điều 3. Tư cách pháp nhân</p>	<p>Bộ</p>
<p>Điều 4. Chức năng, lĩnh vực kinh doanh và</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
	<p>Theo Điều lệ mẫu Thông tư</p>

mục tiêu của Công ty		95/2017/TT-BTC.
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	
<p>1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã đăng ký theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với các quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành các hình thức sản xuất kinh doanh khác không trái luật pháp mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi cho Công ty</p>	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên <i>Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	Sửa theo Khoản 1 Điều 5 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty
Điều 6. Quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của Công ty	Bỏ	Không cần thiết theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.
Điều 7. Quyền quản lý tài chính của Công ty	Bỏ	Không cần thiết theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần 26 khi tham gia hoạt động công ích	Bỏ	Không cần thiết theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.
Điều 9. Quyền từ chối	Bỏ	Không cần thiết theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.
Điều 10. Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	Bỏ	Không cần thiết theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.
Điều 11. Nghĩa vụ tài chính của Công ty	Bỏ	Không cần thiết theo Điều lệ mẫu

		<p style="text-align: center;">Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
	CHƯƠNG III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	
	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN Điều 12. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn Điều lệ khi thành lập Công ty là 50.000.000.000, VND (Năm mươi tỷ đồng chẵn) 2. Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. 3. Cơ cấu vốn khi thành lập Công ty: <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ là: 51,0% - Tỷ lệ cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Công ty: 25,1% - Tỷ lệ cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược: 3,9% - Tỷ lệ cổ phần bán đấu giá công khai cho các đối tượng khác: 20% Tỷ lệ này có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế của Công ty trong từng thời kỳ, sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Điều 4. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được công bố theo quy định của pháp luật; Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
	Điều 13. Quy định chung về cổ đông	Theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.

<p>Khoản 2 Điều 14</p> <p>2. Tất cả cổ phần do Công ty đã phát hành hiện nay đều là cổ phần phổ thông (Trong đó cổ đông nhà nước nắm giữ 51%).</p>	<p>Khoản 2 Điều 5 Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Tất cả cổ phần do Công ty đã phát hành hiện nay đều là cổ phần phổ thông.</p>	
	<p>Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông</p> <p>5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức đề thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 13 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 16. Cổ đông Nhà nước</p>	<p>Bổ</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 17. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần</p> <p>1. Sổ chứng nhận cổ phần là chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty, được đóng dấu Công ty, có chữ ký của Đại diện theo pháp luật và theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận cổ phần nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định.</p>	<p>Điều 7. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần</p> <p>1. Sổ chứng nhận cổ phần là chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty, được đóng dấu Công ty, có chữ ký của Đại diện theo pháp luật và theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận cổ phần nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông</p>	<p>Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông</p>	<p>Sửa đổi, Bổ sung theo điều 121-</p>

	<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>Sổ đăng ký cổ đông Luật Doanh Nghiệp -2014</p>
<p>Điều 19. Chào bán cổ phần</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:</p> <p>a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những nhà đầu tư bên ngoài</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong trường hợp đó do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>Điều 9. Chào bán cổ phần</p> <p>1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ</p> <p>2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây::</p> <p>a. Chào bán cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>b. Cổ phần chào bán ra công chúng;</p> <p>c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.;</p> <p>3. Chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 122 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Chào bán cổ phần</p>
<p>Điều 20. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng theo luật định trừ số cổ phần</p>	<p>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch/nhiệm ý</p>	<p>Theo Điều 9 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư</p>

<p>của nhà nước giao cho Công ty quản lý được quy định tại các điều khoản trong Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị và Trường Ban Kiểm soát được chức không được tự do chuyển nhượng Cổ phần họ đang sở hữu. Trường hợp chuyển nhượng phải được sự đồng ý của Hội đồng quản trị và phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần đều phải thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo quy định của Hội đồng quản trị. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc người thay mặt hợp pháp của bên chuyển nhượng. Trong mọi trường hợp chuyển nhượng cổ phần, bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên, địa chỉ, số lượng cổ phần của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Các cổ phần ưu đãi có điều kiện về hạn chế chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi điều kiện hạn chế chuyển nhượng hết hiệu lực.</p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>95/2017/TT – BTC – Chuyển nhượng cổ phần</p>
<p>Điều 21. Thu hồi cổ phần</p>	<p>Điều 11. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ</p>	<p>Sửa theo Điểm d Khoản 2 Điều 112 Luật DN 2014 – Thanh toán cổ phần đã đăng ký mua khi đăng ký doanh nghiệp</p>
<p>Không có</p>		

	<p>gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu hồi cổ phần) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. Ồ.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</p>
<p>Điều 22. Phát hành trái phiếu</p>	<p>Điều 12. Phát hành trái phiếu</p>

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG VI. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG	
Điều 24. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
<p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định trong vòng 04 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Khi xét thấy cần thiết thì Kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định trong vòng 04 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Sửa theo khoản 2 điều 136- Thảm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>3c. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy Vốn Điều lệ đã bị mất một phần ba;</p>	<p>3c. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy Vốn chủ sở hữu đã bị mất một phần hai (1/2) so với đầu kỳ;</p>	
<p>3d. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị khiếm khuyết 03 (ba) thành viên trở lên được quy định trong Điều lệ này;</p>	<p>3d. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên trở lên được quy định trong Điều lệ này;</p>	
<p>3e. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 5 Điều 14 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan</p>	<p>3e. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 5 Điều 5 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	

<p>Không có</p>	<p>3g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>4. Các vấn đề khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>a. Thời hạn Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp cổ đông là trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại Khoản 3.e hoặc 3.f trên đây;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát sẽ triệu tập cuộc họp các cổ đông. Thời hạn triệu tập cuộc họp các cổ đông. Thời hạn triệu tập là trong vòng 15 ngày kể từ sau ngày quy định tại Khoản 4.a trên đây;</p> <p>c. Trường hợp Hội đồng quản trị không thể triệu tập cuộc họp nêu trên và Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Khoản 3.e của Điều này có thể thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp các cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp cổ đông là trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Khoản 3.e hoặc 3.f trên đây;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát sẽ triệu tập cuộc họp các cổ đông. Thời hạn triệu tập là trong vòng 30 ngày kể từ sau ngày quy định tại Khoản 4.a trên đây;</p> <p>c. Trường hợp Hội đồng quản trị không thể triệu tập cuộc họp nêu trên và Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Khoản 3.e của Điều này có thể thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp các cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>n. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>
<p>3b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc bất kỳ người nào có liên</p>	<p>Sửa theo Điều 162 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p>

	<p>quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	
<p>Điều 26. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông, đại diện được ủy quyền có quyền được biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp cổ đông nhưng không có quyền được đề cử hoặc ứng cử với tư cách cá nhân.</p>	<p>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu - Thông tư 95/2017/TT - BTC – Đại diện theo ủy quyền</p>
<p>2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung được Hội đồng quản trị chấp thuận và phải được ký bởi Người ủy quyền và người nhận ủy quyền, văn bản ủy quyền phải được công chứng hoặc Công ty xác nhận là hợp pháp, hợp lệ.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu - Thông tư 95/2017/TT - BTC – Đại diện theo ủy quyền</p>

	<p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>
	<p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết đại diện được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người ủy quyền đã chết hoặc không có năng lực tự chủ hành vi của mình; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền; d. Tuy nhiên điều khoản này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
<p>Điều 27. Thay đổi các quyền</p> <p>Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, tất cả các quyền gắn liền với từng loại cổ phần sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu</p> <p style="text-align: right;">Sửa theo Khoản 1 Điều 17 Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thay đổi các quyền</p>

	<p>như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (Không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
	<p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>Căn cứ Điều 17 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 28. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp, Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp, Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 4.b hoặc 4.c Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội, chương trình họp và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ – CP – Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa theo Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>

<p>b. Xác định thời gian và địa điểm đại hội; và</p> <p>c. Gửi thông báo cho tất cả các cổ đông về đại hội.</p>	<p>đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>f. Xác định thời gian và địa điểm đại hội; và</p> <p>g. Gửi thông báo cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp .</p> <p>h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	
<p>3. Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc qua bưu điện tới địa chỉ cho cổ đông đó đã cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo phải được gửi trước ngày họp Đại</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp công ty niêm yết, đăng ký giao dịch niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Sửa theo Điều 139 – Luật Doanh Nghiệp 2014</p>

<p>hội đồng cổ đông ít nhất 07 ngày nếu gửi tận tay hoặc ít nhất 15 ngày nếu gửi bằng bưu điện (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư).</p>		
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 5 Điều 14 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước ngày bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Cập nhật dần chiếu điều luật Sửa theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/205/TT – BTC – Triệu tập họp, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>6. Nếu tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua với đủ số cổ phần biểu quyết được quy định trong Điều lệ này đều là những Nghị quyết hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung hợp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.</p>	<p>6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 20. Thẻ thực hiện hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thực</p>

		<p>tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 142 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>Trưởng họp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh Nghiệp 2014 - Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh Nghiệp 2014 - Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>

	với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	
	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
	7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
	8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: <ul style="list-style-type: none"> a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 	Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
	9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông , sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: <ul style="list-style-type: none"> a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi	Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

	<p>những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	
	<p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bỏ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	<p>Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Thông nhất thuật ngữ Luật Doanh Nghiệp 2014</p>
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa theo Điều 143 – Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Luật Doanh Nghiệp 2014 và Điều 144 – Điều kiện để nghị quyết được thông qua Luật Doanh Nghiệp 2014</p>

	<p>d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tò chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty</p> <p>f) (Điều lệ công ty có thể quy định thêm.)</p> <p>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.</p> <p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số</p>	
--	---	--

	<p>phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>Thống nhất thuật ngữ với Luật Doanh Nghiệp 2014</p>
<p>Điều 30: Phê chuẩn các nghị quyết thông qua bằng hình thức gửi văn bản</p> <p>1. Các Nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% quyền biểu quyết thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 2 của Điều này.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p>	<p>Sửa theo Điều 145 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:</p>	<p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu – phụ lục Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông</p>

<p>a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bầu phiếu theo Điều lệ này và Pháp luật;</p> <p>b. Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin;</p> <p>c. Kiểm phiếu bầu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.</p>	<p>đồng gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>bảng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức văn bản theo quy định tại khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh Nghiệp 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc</p>	

	<p>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p>	
<p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh Nghiệp 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối</p>	<p>6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối</p>	<p>Sửa theo Điểm e Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh Nghiệp 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>

	<p>với từng vấn đề;</p> <p>đ) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	
	<p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Sửa theo Khoản 6 Điều 145 Luật Doanh Nghiệp 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p>	
	<p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>10. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán</p>	<p>Thêm theo Khoản 9 Điều 22 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ</p>

	thành trừ những trường hợp quy định tại khoản 3 điều 31 điều lệ này.	đồng bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
<p>Điều 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông và lập Biên bản Đại hội</p> <p>Bỏ</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 146 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa theo Điều 23 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Không có</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều ... Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 điều 31 Điều lệ này</p>	<p>Sửa theo Điều 24 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 31. Thành phần, Tiêu chuẩn và Nhiệm kỳ</p>	<p>Điều 25. Thành phần, Tiêu chuẩn và Nhiệm kỳ</p>	
<p>1. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 05 (năm) người do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng phương thức bỏ phiếu kín.</p> <p>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.</p>	<p>1. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị là 05 (năm) người do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng phương thức bỏ phiếu kín.</p> <p>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác</p>	<p>Thêm theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thêm theo Khoản 6 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ – CP – Giải thích thuật ngữ</p>
	<p>3d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	
	<p>3d. Khi Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung số thành viên Hội đồng quản trị khiếm khuyết.</p>	

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Sửa theo Điều 25 Điều lệ mẫu –
phụ lục đính kèm Thông tư
95/2017/TT – BTC - Ứng cử, đề
cử thành viên Hội đồng quản trị

		4 đ. Khi Hội đồng quản trị bị giám quá 1/3 số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung số thành viên Hội đồng quản trị khiếm khuyết.	
	CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.		
Điều 37. Cán bộ điều hành	Điều 31. Người điều hành		Đổi khái niệm giống Thông tư 95/2017/TT-BTC.
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	1 đ. Khi Hội đồng quản trị bị giám quá 1/3 số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung số thành viên Hội đồng quản trị khiếm khuyết.	
1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông Thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	Sửa theo Khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)	
5. Bãi nhiệm	5. Miễn nhiệm, Bãi nhiệm		
Việc bãi nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự họp tán thành và bỏ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.		
	Điều 33. Thư ký Công ty		
2. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban	2. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Ghi chép các biên bản họp.	Sửa theo Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh Nghiệp 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị	

<p>Kiểm soát.</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp.</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>d. Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>e. Làm nhiệm vụ chuyên trách để hỗ trợ các nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.</p>	<p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</p> <p>e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>f. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
<p>Điều 41: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>
<p>Không có</p>	<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những</p>

	<p>thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
<p>Điều 40. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thân trong phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Điều 34. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p>	<p>Sửa theo Điều 39 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Trách nhiệm cần trọng</p>

<p>Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Không có</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý người điều hành khác</p>
	<p>Sửa theo quy định Nghị định 71/2017/NĐ-CP và khoản 4 Điều 40 Điều lệ mẫu</p>

	và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
Điều 42. Bồi thường thiệt hại cho người thi hành đúng nhiệm vụ được giao	Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	
<p>Khi một thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ hoặc các nhân viên của công ty bị thiệt hại trong việc tố tụng do đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của công ty thì công ty sẽ bồi thường cho người đó các chi phí thiệt hại hợp lý liên quan đến việc tố tụng, với điều kiện là Hội đồng Quản trị xét thấy rằng người đó bị tố tụng vì đã hoặc đang thực hiện công việc phục vụ cho lợi ích của công ty.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng khi vụ kiện thuộc quyền khởi xướng của Công ty</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và người điều hành khác vì phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cẩn và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cẩn vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của</p>	<p>Bổ sung theo Điều 41 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>

	<p>Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cân trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p>
	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>
<p>CHƯƠNG XI. BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT</p>
<p>Điều 43. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn</p>	<p>Điều 37. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn</p>
<p>1. Ban kiểm soát gồm 03 người do Đại hội Đồng Cổ đông bầu bằng phương thức bỏ phiếu kín.</p> <p>Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 3 năm. Khi hết nhiệm kỳ, thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại. Sau khi hết nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát cũ có trách nhiệm phối hợp với Ban Kiểm soát mới giải quyết dứt điểm những công việc tồn đọng trong vòng 30 ngày tính từ ngày hết nhiệm kỳ. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 03. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Sau khi hết nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát cũ có trách nhiệm phối hợp với Ban Kiểm soát mới giải quyết dứt điểm những công việc tồn đọng trong vòng 30 ngày tính từ ngày hết nhiệm kỳ. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>Sửa lại số lượng và thành viên BKS theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>		
<p>2. Tiêu chuẩn thành viên của Ban Kiểm soát :</p> <p>a. Thành viên của Ban Kiểm soát phải là cá nhân được một hoặc một nhóm cổ đông quy định tại khoản 5 Điều 14 của Điều lệ này đề cử bằng một phiếu đề cử theo mẫu của Công ty và có đủ chữ ký của tất cả cổ đông trong nhóm đề cử.</p> <p>b. Trưởng Ban Kiểm soát phải là cổ đông của công ty và có trình độ từ đại học hoặc tương đương đại học trở lên.</p> <p>c. Thành viên Ban Kiểm soát phải là người có trình độ và am hiểu nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.</p> <p>d. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 163; 164 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 2 Điều 9 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
<p>CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.</p>	<p>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.</p>	
<p>Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	

<p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý (sau khi được HĐQT chấp thuận) có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện những thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Căn cứ Điều 42 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>CHƯƠNG XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p>	<p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	
<p>Điều 48: Trích lập quỹ</p>	<p>CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p>	
<p>Bổ</p>	<p>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ 	<p>Sửa theo Điều 44 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>

	<p>đồng cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán có tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 44. Năm tài khoá và hệ thống kế toán</p>	
<p>Không có</p>	<p>3. Công ty sử dụng đồng tiền Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chế độ kế toán</p>
	<p>CHƯƠNG XV BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG</p>	
<p>Điều 53. Báo cáo tài chính năm</p>	<p>Điều 46. Báo cáo tài chính năm</p>	
<p>1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải lập một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, để thông qua Đại hội đồng cổ đông và</p>	<p>1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải lập một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, để thông qua Đại hội đồng cổ đông và nộp cho các cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng</p>	

<p>nộp cho các cơ quan theo pháp luật quy định.</p> <p>3. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cũng phải được gửi tới các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết.</p>	<p>ký kinh doanh.</p> <p>3. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 48 Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
	<p>Điều 47. Báo cáo tài thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
<p>CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	<p>CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	
<p>Điều 55. Kiểm toán</p> <p>Trong trường hợp bắt buộc hoặc cần thiết, Hội đồng Quản trị sau khi tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính dựa trên những điều khoản và những điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Khi đó Công ty Kiểm toán sẽ thực hiện công việc trên các nguyên tắc sau:</p> <p>a. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công ty Kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>b. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của công ty, lập báo cáo</p>	<p>Điều 48. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận</p>	<p>Sửa theo Điều 50 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>Kiểm toán và trình bày báo cáo cho Hội đồng Quản trị trong vòng 1 tháng kể từ ngày ký hợp đồng kiểm toán.</p> <p>c. Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p> <p>d. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán của Công ty có thể được mời tham gia dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và nhận được các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và quyền phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	
<p>CHƯƠNG XVIII: CON DẤU</p>	<p>CHƯƠNG XVII: CON DẤU</p>	
<p>1. Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của Pháp luật.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Hội đồng Quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p>	<p>Sửa theo điều 144- Con dấu của doanh nghiệp Luật Doanh Nghiệp 2014</p>
<p>Điều 57. Giải thể, Chấm dứt hoạt động</p>	<p>Điều 50. Chấm dứt hoạt động</p>	
<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Trường hợp công ty bị lỗ tới 3/4 vốn điều lệ, mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p>	<p>Sửa theo Điều 52 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>đồng cổ đông bất thường để quyết định việc giải thể Công ty.</p> <p>b. Khi có lý do chính đáng xét thấy việc kinh doanh của Công ty không mang lại lợi ích cho cổ đông, Hội đồng Quản trị có quyền đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để quyết định giải thể Công ty</p> <p>c. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	<p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	
<p>Điều 59. Thanh lý</p> <p>1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một Công ty Kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công</p>	<p>Điều 51. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và</p>	<p>Sửa theo Điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công</p>	<p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và</p>	

<p>nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp khác mà công ty phải trả cho Nhà Nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ tiết (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ.</p>	<p>hợp đồng lao động đã ký kết;</p>	
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p>		



Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Đề cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2022
Công ty Cổ phần 26**

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 26

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 26 nhiệm kỳ 2016-2019 gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Trường Nam - Trưởng BKS
- Bà Lê Thị Vân Anh - Thành viên BKS
- Bà Trần Thị Kim Nhung - Thành viên BKS

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 26 nhiệm kỳ 2016 – 2019 đã kết thúc nhiệm kỳ và hoàn thành chức trách, nhiệm vụ. Theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần 26, Đại hội đồng cổ đông sẽ phải bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới. Căn cứ chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Nhóm người Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần 26 đề cử thành viên ứng cử bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới cụ thể như sau:

1. Bà Phạm Thị Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Hưng Hà
3. Bà Trần Thị Kim Nhung

(Có hồ sơ đề cử, sơ yếu lý lịch kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận :
- ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NN
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ XOA

**PHỤ LỤC TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. (Bà) Phạm Thị Cảnh:

- Sinh ngày: 11/10/1984
- Địa chỉ thường trú: Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - +2006 - 2077 : Nhân viên Phòng tài chính - Công ty 26
 - + 2017 – nay: Trưởng ban nghiệp vụ XNTM - Công ty Cổ phần 26

2. (Bà) Nguyễn Thị Hưng Hà:

- Sinh ngày: 28/05/1983
- Địa chỉ thường trú: Tổ 23 phường Việt Hưng, Long Biên, Hội
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - + 2006 - 2008: Nhân viên Ban tài chính Công ty 26
 - + 2008 – nay: Trợ lý nghiệp vụ - Công ty Cổ phần 26

3. (Bà) Trần Thị Kim Nhung:

- Sinh ngày: 12/04/1987
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9 Bắc Biên, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
 - + 2009 - 2011: Nhân viên kế toán – Công ty TNHH KD oto Nisu
 - + Từ 2013 - nay: Trợ lý nghiệp vụ- Công ty Cổ phần 26